

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 597/2020/DS-PT

Ngày: 24/6/2020.

Về việc Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thương

- *Các Thẩm phán*

Bà Huỳnh Thị Như Hà

Ông Nguyễn Ngọc Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Danh Đồi – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11/5, 10/6 và 24/6/2020, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 226/2020/TLPT-DS ngày 24/02/2020 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2020/DS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1130/2020/QĐ-PT ngày 06/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 2809/2020/QĐ-PT ngày 26/3/2020 và số 3510/2020/QĐ-PT ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Mỹ H**, sinh năm 1984 và bà **Võ Thị Kim H**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 327/12 Đường số 10, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, (bà H, bà H1 đều vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1963; địa chỉ: 605 đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn: Luật sư Đỗ Hải Bình – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 17/5, Khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn gồm:

+ Ông Huỳnh Quốc Huy, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, (có mặt).

+ Ông Mai Nguyễn Quốc Trọng, sinh năm 1988; địa chỉ: 17/5, Khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Quận 12 – Phòng giao dịch Chợ Cầu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: A58 đường Tô Ký, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền gồm:

+ Ông Lê Dương Tôn, sinh năm 1983, (có mặt);

+ Ông Lê Văn Chung, (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn Thủ, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 46/4A, Khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

3. Ông Phạm Chu Tài, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 327/12 Đường số 10, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Tr – Bị đơn; Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H, bà Võ Thị Kim H có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Ngọc trình bày:

Vào đầu tháng 04/2019, bà Võ Thị Mỹ H và bà Võ Thị Kim H có cho bà Nguyễn Thị Tr vay số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng để bà Tr đáo hạn cho khoản vay của bà tại Ngân hàng. Ngày 11/9/2019, bà Tr tiếp tục vay của bà H và bà H1 số tiền 1.739.645.913 (một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm mười ba) đồng để giải chấp tài sản mà bà Tr đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh quận Gò Vấp (nay là Quận 12) - Phòng giao dịch Chợ Cầu (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) là toàn bộ giấy tờ bản chính của căn nhà và đất tại địa chỉ 17/5, Khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trao đổi, bà H và bà H1 đồng ý cho bà Tr vay số tiền nêu trên, đồng thời bà Tr cam kết trước khi bà H và bà H1 nộp tiền vào Ngân hàng thì hai bên phải ký kết hợp đồng vay tiền.

Thực hiện thỏa thuận, ngày 12/9/2019, bà H, bà H1 cùng với bà Tr đến Ngân hàng để ký hợp đồng vay tiền trước, sau đó bà H và bà H1 nộp tiền vào Ngân hàng. Tuy nhiên, bà Tr nói với bà H và bà H1 nộp tiền vào Ngân hàng trước, bà để quên chứng minh nhân dân ở nhà nên bà chạy về nhà lấy rồi ký hợp đồng vay tiền sau. Do tin tưởng nên bà H và bà H1 đã nộp số tiền 1.739.645.913 đồng vào Ngân hàng theo 02 giấy nộp tiền ngày 12/9/2019. Sau khi nộp tiền, bà H và bà H1 đợi bà Tr đến để ký hợp đồng vay tiền nhưng bà Tr không đến, gọi điện thoại thì bà Tr không nghe máy. Do bà H, bà H1 không được Ngân hàng giải quyết lấy lại số tiền nêu trên nên bà H và bà H1 đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tr phải trả cho bà H và bà H1 số tiền 1.739.645.913 (một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm mười ba) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Sau đó, nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tr và Ngân hàng phải có trách nhiệm liên đới trả cho các nguyên đơn số tiền 1.739.645.913 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Tr và người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Quốc Huy, ông Mai Nguyễn Quốc Trọng trình bày:

Bà Tr là chủ sở hữu căn nhà và đất tại địa chỉ 17/5, Khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng năm 2016, bà Tr có

thế chấp căn nhà nêu trên cho Ngân hàng để vay tiền giúp cho ông Phạm Văn Thủ. Tháng 9/2019, bà Tr yêu cầu ông Thủ trả nợ, ngày 12/9/2019 ông Thủ thông báo với bà Tr đã trả nợ cho Ngân hàng và yêu cầu bà Tr lên Ngân hàng ký tắt toán khoản vay. Khi đến Ngân hàng, do không mang theo chứng minh nhân dân nên bà Tr quay về nhà lấy, vì bận công việc nên bà Tr không trở lại Ngân hàng. Bà Tr không xác định được người cho ông Thủ vay tiền có phải là bà H và bà H1 hay không vì bà Tr không tham gia vào giao dịch này. Bà Tr không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Tr trả cho bà H và bà H1 số tiền 1.739.645.913 (một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm mười ba) đồng vì bà Tr không có vay tiền của bà H và bà H1 và không có bất cứ giao dịch nào với bà H và bà H1.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Dương Tôn trình bày:

Vào ngày 12/9/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Quận 12 – Phòng giao dịch Chợ Cầu có nhận được số tiền 1.739.645.913 (một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm mười ba) đồng do bà H1 nộp vào tài khoản tiền vay của bà Nguyễn Thị Tr để tắt toán cho khoản vay của bà Tr theo các Hợp đồng tín dụng số LD1709400090 ngày 04/4/2017, LD1634200015 ngày 07/12/2018 và thẻ tín dụng. Khi nộp tiền, bà H1 yêu cầu tắt toán các khoản vay của bà Tr nên ngay sau khi bà H1 nộp tiền, Ngân hàng đã hoạch toán khoản vay nêu trên cho các hợp đồng và thẻ tín dụng của bà Tr. Hiện nay, Ngân hàng đang giữ bản chính các loại giấy tờ đối với căn nhà và đất tại địa chỉ 17/5 Khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Tr do có Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện bổ sung của các nguyên đơn về việc buộc Ngân hàng phải có trách nhiệm liên đới với bà Tr trả cho các nguyên đơn số tiền 1.739.645.913 vì ngay sau khi bà H1 nộp tiền thì Ngân hàng đã làm đúng theo yêu cầu của bà H1 để tắt toán khoản vay của bà Tr theo quy trình của Ngân hàng.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Thủ trình bày:

Ông không có mượn tiền của bà Võ Thị Mỹ H và bà Võ Thị Kim H mà chỉ giới thiệu cho bà Tr mượn tiền của bà H và bà H1. Ông không có ý kiến hay tranh chấp

gì trong vụ án này.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Chu Tài trình bày:

Ông là chồng của bà Võ Thị Mỹ H, số tiền 1.739.645.913 đồng là tiền chung của vợ chồng ông hùn với em vợ là bà H1 để cho bà Tr vay. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H và bà H1.

Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị Tr và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quận 12 – Phòng giao dịch Chợ Cầu có trách nhiệm liên đới giao trả cho bà Võ Thị Mỹ H, bà Võ Thị Kim H và ông Phạm Chu Tài tài sản là số tiền 1.739.645.913 (một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm mười ba) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Cụ thể buộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quận 12 – Phòng giao dịch Chợ Cầu có trách nhiệm chuyển trả cho các nguyên đơn và ông Phạm Chu Tài số tiền 1.739.645.913 (một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm mười ba) đồng. Buộc bà Nguyễn Thị Tr có trách nhiệm hỗ trợ các thủ tục liên quan đến việc chuyển trả lại cho các nguyên đơn và ông Phạm Chu Tài số tiền nêu trên.

Buộc bà Nguyễn Thị Tr có trách nhiệm giao trả cho bà Võ Thị Mỹ H, bà Võ Thị Kim H và ông Phạm Chu Tài số tiền lãi là 56.717.223 (năm mươi sáu triệu bảy trăm mười bảy ngàn hai trăm hai mươi ba) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Võ Thị Mỹ H, bà Võ Thị Kim H và ông Phạm Chu Tài có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Tr và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quận 12 – Phòng giao dịch Chợ Cầu chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Tr và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quận 12 – Phòng giao dịch Chợ Cầu còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng số LD1709400090 ngày 04/4/2017, LD1634200015 ngày 07/12/2018 và thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quận 12 – Phòng giao dịch Chợ Cầu và bà Nguyễn Thị Tr nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2019/QĐ-BPKCTT ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi bà Nguyễn Thị Tr và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quận 12 – Phòng giao dịch Chợ Cầu thi hành án xong.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/01/2020, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 16/01/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Quận 12 – Phòng giao dịch Chợ Cầu kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Bản chất của sự việc tranh chấp là do ông Thủ (em của bà Tr) đứng ra mượn tiền của bà H, bà H1 để thực hiện đáo hạn khoản vay của ông Thủ tại Ngân hàng (khoản vay này do bà Tr đứng vay nhưng tiền là do ông Thủ nhận), sau khi đáo hạn thì vay lại số tiền và trả lại cho bà H, bà H1 cộng với chi phí 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền đáo hạn cho Ngân hàng, do con của bà Tr không đồng ý để bà Tr vay tiền tiếp cho ông Thủ nữa nên bà Tr không thể vay lại Ngân hàng, ông Thủ không có tiền để trả cho bà H, bà H1. Bản thân bà Tr không hề hay biết chuyện gì vì mọi thủ tục đều do ông Thủ đứng ra thực hiện. Bà H và bà H1 tự bỏ tiền vào Ngân hàng theo yêu cầu của ông Thủ thì có quyền yêu cầu Ngân hàng hoặc ông Thủ, bà Tr không có nghĩa vụ phải trả cho bà H, bà H1. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Tr trả tiền.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:* Việc bà H, bà H1 với bà Tr có vay mượn tiền nhau hay không thì Ngân hàng không biết và không có ý kiến. Bà H, bà H1 là người nộp tiền vào Ngân hàng để tất toán khoản vay của bà Tr tại Ngân hàng, sau khi tiếp nhận số tiền nộp thì Ngân hàng thực hiện tất toán khoản vay, do

đó Ngân hàng không có nghĩa vụ và không đồng ý trả lại số tiền đã tắt toán khoản vay này theo nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Trong trường hợp có tranh chấp, bà H, bà H1 có quyền yêu cầu bà Tr thanh toán vì số tiền Ngân hàng thu nhận của bà H, bà H1 là tắt toán cho khoản vay của bà Tr. Ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc Ngân hàng phải trả hoặc liên đới trả số tiền cho nguyên đơn. Trong trường hợp Tòa án tuyên buộc Ngân hàng có nghĩa vụ chuyển trả lại số tiền 1.739.645.913 đồng cho bà H, bà H1 thì ngay sau khi thực hiện việc trả số tiền, Ngân hàng sẽ khởi kiện bà Tr liên quan đến các khoản vay đã tắt toán, bởi lẽ các hợp đồng và số tiền vay của bà Tr đã được Ngân hàng tắt toán và báo cáo với Ngân hàng Nhà nước theo quy định, do đó các khoản này không thể hồi phục được.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Tr và nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Trong vụ việc này, nguyên đơn không có bất cứ giao dịch gì với ông Thủ, do đó nguyên đơn không yêu cầu gì liên quan đến ông Thủ. Việc ông Thủ và bà Tr giao dịch như thế nào, hứa hẹn làm sao thì nguyên đơn không biết. Tất cả giao dịch về vay mượn tiền lần trước cũng như lần này phía nguyên đơn đều chỉ thực hiện với bà Tr. Do đó, ý kiến ông Thủ đề nghị Tòa án cho hoãn xét xử để tìm cách xử lý, thanh toán số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở, tại Tòa án cấp sơ thẩm phía bị đơn và ông Thủ cũng đã nhiều lần hứa như vậy nhưng không bao giờ thực hiện.

- *Ông Phạm Văn Thủ - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Việc bà Tr vay tiền ở ngân hàng là vay cho ông Thủ mượn tiền làm ăn. Trong suốt mấy năm qua, khi nào đến hạn thì ông Thủ đều liên hệ bà H, bà H1 để vay tiền đáo hạn, đáo hạn xong thì vay lại ngân hàng và trả lại cho hai bà cộng với số tiền chi phí và lãi phát sinh là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, lần này do sau khi vay tiền của hai bà để đáo hạn và sau khi đáo hạn xong thì con bà Tr không cho bà Tr tiếp tục vay tiền cho ông Thủ nữa nên mới phát sinh tranh chấp. Bà Tr chỉ là người vay tiền cho ông Thủ, mọi việc là do ông Thủ đứng ra chịu. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Thủ đã cố gắng liên hệ vay ngân hàng để có tiền trả cho nguyên đơn nhưng do một phần quyền sử dụng đất của ông đang trong quy hoạch nên ngân hàng không cho vay, ông cũng đang rao bán quyền sử dụng đất để có tiền thanh toán cho nguyên đơn, chấm dứt vụ việc tranh chấp.

- Ông Phạm Chu Tài - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Tài là chồng của bà Võ Thị Mỹ H, số tiền 1.739.645.913 đồng là tiền chung của vợ chồng ông hùn với em vợ là bà H1 để cho bà Tr vay. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H và bà H1. Đồng ý với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, không có ý kiến bổ sung.

- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Giữa bà H, bà H1 và bà Tr trước đây đã từng có quan hệ vay mượn tiền với nhau. Cụ thể đầu tháng 4/2019, bà Tr có vay bà H, bà H1 số tiền 900.000.000 đồng. Mọi thỏa thuận về việc vay mượn tiền lần này cũng giống như lần trước, chỉ khác rằng do tin tưởng bà Tr nên bà H, bà H1 đã không yêu cầu bà Tr ký hợp đồng vay trước khi giao tiền cho bà Tr để bà đưa vào ngân hàng giải chấp khoản vay của bà Tr. Do đó, mặc dù hai bên chưa ký hợp đồng vay tiền nhưng thực tế hai bên đã có thỏa thuận và chấp nhận các thỏa thuận bằng lời nói với nhau nên bà H, bà H1 đưa tiền để bà Tr thanh toán với ngân hàng. Sau khi chuyển tiền vào ngân hàng để thanh toán khoản vay xong, bà Tr không chịu thực hiện thỏa thuận là ký hợp đồng vay tiền. Ngay lúc này, mặc dù phía nguyên đơn đã trình bày rõ và yêu cầu Ngân hàng hoàn trả lại số tiền trên nhưng phía ngân hàng không đồng ý với lý do rằng bà Tr đã tắt toán khoản vay, hợp đồng tín dụng giữa bà Tr với ngân hàng đã chấm dứt. Thực chất, thời điểm này giữa bà Tr với ngân hàng chưa làm việc với nhau nên bà Tr chưa ký bất cứ giấy tờ gì, do đó việc ngân hàng tắt toán khoản vay với bà Tr là không đúng. Mặt khác, việc bà H, bà H1 đưa tiền vào Ngân hàng là trên cơ sở thỏa thuận với bà Tr, nay bà Tr hủy thỏa thuận đó bên bà H, Hường yêu cầu lấy lại số tiền của mình là có cơ sở. Việc ngân hàng không đồng ý hoàn trả lại là không đúng quy định. Thực chất, ngân hàng tiếp nhận số tiền để thanh toán cho khoản vay của bà Tr mà trong khi chưa có yêu cầu của bà Tr và bà Tr cũng không phải là người nộp tiền cũng là không đúng quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tr và của ngân hàng, giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong suốt quá trình từ thụ lý đến khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định.

+ Về nội dung: Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 12/9/2019 nguyên đơn có nộp số tiền 1.739.645.913 đồng vào tài khoản của bị đơn bà Nguyễn Thị Tr để thanh toán cho khoản vay của bà Tr tại Ngân hàng Sacombank. Nguyên đơn khai rằng, đó là số tiền bị đơn vay và hợp đồng vay sẽ được ký kết ngay sau khi thanh toán tiền cho Ngân hàng xong, nhưng sau đó bị đơn không đồng ý ký hợp đồng vay. Bị đơn khai rằng, bị đơn không có vay tiền của nguyên đơn, việc nguyên đơn chuyển số tiền cho Ngân hàng là do nguyên đơn làm việc với ông Thủ, vì tất cả các khoản vay của bị đơn tại Ngân hàng Sacombank đều là vay dùm cho ông Thủ, bị đơn không liên quan đến số tiền của nguyên đơn. Các bên đều không cung cấp được tài liệu chứng minh cho việc có vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn, bị đơn không thừa nhận việc vay hay mượn tiền của nguyên đơn, phía Ngân hàng thừa nhận số tiền tiếp nhận từ nguyên đơn là dùng để tất toán khoản vay của bị đơn tại ngân hàng nhưng việc tất toán không có yêu cầu của bị đơn. Như vậy, việc bị đơn đã chiếm hữu, sử dụng số tiền nêu trên của nguyên đơn là không có căn cứ pháp luật nên việc nguyên đơn khởi kiện đòi lại số tiền này và Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có cơ sở. Kể từ ngày nguyên đơn chuyển số tiền vào Ngân hàng để tất toán khoản vay thì bị đơn không phải chịu lãi suất phát sinh từ khoản vay này, do đó khoản tiền lãi phát sinh tương ứng này bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn theo quy định. Ngân hàng Sacombank là bên cho bị đơn vay tiền, là bên nhận số tiền của nguyên đơn để tất toán cho khoản vay của bị đơn mặc dù bị đơn không có yêu cầu, do đó việc tiếp nhận và tất toán khoản vay trên của Ngân hàng là chưa đúng quy định. Ngân hàng là bên vừa đang giữ số tiền của nguyên đơn, vừa đang giữ tài sản bảo đảm của bị đơn, việc tất toán khoản vay mà chưa có yêu cầu của người vay là lỗi của Ngân hàng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Ngân hàng có nghĩa vụ liên đới với bị đơn hoàn trả lại số tiền cho nguyên đơn là có cơ sở. Với những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Sacombank, căn cứ khoản 1 Điều 308, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Án phí dân sự phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau này gọi là Ngân hàng Sacombank) đã nộp đơn kháng cáo và Biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận về hình thức.

Trên cơ sở các giao dịch vay tiền của bị đơn và việc thanh toán khoản vay này của nguyên đơn được thực hiện tại Phòng giao dịch Chợ Cầu - Chi nhánh Quận 12 của Ngân hàng Sacombank Tòa án cấp sơ thẩm xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh Quận 12 – Phòng giao dịch Chợ Cầu là không phù hợp quy định tại Điều 84 Bộ luật Dân sự năm 2015 do Chi nhánh, phòng giao dịch không có tư cách pháp nhân, do đó Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh tên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Ngân hàng Sacombank.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Tr cho rằng, do bà không có vay mượn tiền của nguyên đơn nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà phải liên đới hoàn trả số tiền 1.739.645.913 đồng và số tiền lãi phát sinh 56.717.223 đồng là không có cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc vay mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn cũng như giữa ông Thủ với nguyên đơn. Đồng thời, cả ông Thủ và bị đơn đều không thừa nhận việc vay mượn số tiền 1.739.645.913 đồng của nguyên đơn. Tuy nhiên, thực tế vào ngày 12/9/2019, bà H1 có nộp số tiền 1.739.645.913 đồng vào tài khoản ngân hàng số 060005073793 của bà Tr để thanh toán cho khoản vay của bà Tr tại Ngân hàng Sacombank. Ngay sau khi bà H1 nộp tiền, Ngân hàng Sacombank đã lập thủ tục tắt toán cho khoản vay của bà Tr. Như vậy, người được hưởng lợi trong việc nguyên đơn nộp tiền vào ngân hàng và việc Ngân hàng Sacombank tắt toán khoản vay chính là bà bị đơn. Bị đơn thừa nhận không có vay mượn số tiền này của nguyên đơn, do đó có cơ sở xác định bị đơn đã chiếm hữu, sử dụng số tiền nêu trên của nguyên đơn không có căn cứ pháp luật nên việc nguyên đơn khởi kiện đòi lại số tiền này và Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có cơ sở.

- Kể từ khi nguyên đơn nộp số tiền nêu trên, Ngân hàng Sacombank đã tắt toán khoản vay của bị đơn nên bị đơn không phải chịu lãi suất phát sinh trên khoản vay của mình tại Ngân hàng Sacombank kể từ ngày 12/9/2019. Theo quy định tại

Điều 275 Bộ luật Dân sự năm 2015, người chiếm hữu, sử dụng không có căn cứ pháp luật được lợi về tài sản thì sẽ làm phát sinh trách nhiệm hoàn trả khoản lợi kể từ khi được hưởng khoản lợi đó. Trong trường hợp này, bị đơn được lợi về tài sản là số tiền lãi nên phải có trách nhiệm trả lại số tiền này cho nguyên đơn. Thiệt hại hay khoản lợi trong trường hợp này tương ứng với số tiền lãi đối với trường hợp vay không có lãi trên số tiền 1.739.645.913 đồng từ ngày 12/9/2019 đến ngày 08/01/2020 (ngày Tòa án xét xử sơ thẩm) được tính theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể: $1.739.645.913 \text{ đồng} \times 10\% \times 119 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 56.717.223 \text{ đồng}$. Tòa án cấp sơ thẩm xác định nghĩa vụ hoàn trả khoản lợi là số tiền lãi suất phát sinh từ tài sản bị chiếm hữu bất hợp pháp mà người chiếm hữu bất hợp pháp là bị đơn nên buộc bị đơn hoàn trả lại cho nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó, nội dung kháng cáo nêu trên của bị đơn bà Nguyễn Thị Tr là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng Sacombank, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Ngày 12/9/2019, Ngân hàng Sacombank có tiếp nhận số tiền 1.739.645.913 đồng từ bà H1 nộp để tất toán cho khoản vay của bà Tr tại Ngân hàng Sacombank nhưng việc tất toán khoản vay này hoàn toàn không có sự đồng ý của bà Tr cũng như bà Tr không có ủy quyền cho bất cứ ai đến nộp tiền để tất toán khoản vay của bà. Do đó, việc Ngân hàng Sacombank tiếp nhận số tiền của bà H1 để tất toán cho khoản vay của bà Tr mà không có sự kiểm tra, đối chiếu, cũng như chưa có sự đồng ý của bà Tr (là người vay tiền) là không đúng quy định. Mặt khác, Ngân hàng cho rằng đã hoàn tất thủ tục tất toán khoản vay của bà Tr nhưng Ngân hàng Sacombank vẫn chưa thực hiện thủ tục đối với tài sản thế chấp là bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3635/2007.UB.GCN do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 21/12/2007 cho bà Tr nên quy trình tất toán khoản vay trên chưa hoàn thành. Hiện nay, Ngân hàng Sacombank vừa là bên đang giữ số tiền của nguyên đơn, vừa là bên đang giữ tài sản thế chấp của bị đơn, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ngân hàng Sacombank và bị đơn có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền cho nguyên đơn, cụ thể Ngân hàng Sacombank có trách nhiệm chuyển trả cho nguyên đơn số tiền 1.739.645.913 đồng và bị đơn có trách nhiệm liên đới hỗ trợ các thủ tục liên quan đến việc chuyển trả số tiền nêu trên là có cơ sở. Do đó, nội dung kháng cáo nêu trên của Ngân hàng Sacombank là không có cơ sở chấp nhận.

- Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với ý kiến phân tích của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Với những phân tích, nhận định ở trên, cùng với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Tr và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Sacombank là không có cơ sở chấp nhận. Cần giữ nguyên Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm theo hướng phân tích nêu trên.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 84, Điều 164, Điều 579, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Tr.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng Sacombank.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị Tr và Ngân hàng Sacombank có trách nhiệm liên đới giao trả cho bà Võ Thị Mỹ H, bà Võ Thị Kim H và ông Phạm Chu Tài tài sản là số tiền 1.739.645.913 (một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm mười ba) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Cụ thể: Buộc Ngân hàng Sacombank có trách nhiệm chuyển trả cho bà Võ Thị Mỹ H, bà Võ Thị Kim H và ông Phạm Chu Tài số tiền 1.739.645.913 (một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm mười ba) đồng; Buộc bà Nguyễn Thị

Tr có trách nhiệm hỗ trợ các thủ tục liên quan đến việc chuyển trả lại cho bà Võ Thị Mỹ H, bà Võ Thị Kim H và ông Phạm Chu Tài số tiền nêu trên.

Buộc bà Nguyễn Thị Tr giao trả cho bà H, bà H1 và ông Tài số tiền 56.717.223 (năm mươi sáu triệu bảy trăm mười bảy nghìn hai trăm hai mươi ba) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (09/01/2020) đến ngày thi hành xong khoản tiền 1.739.645.913 (một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm mười ba) đồng thì bà Tr còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Số tiền vay theo các Hợp đồng tín dụng số LD1709400090 ngày 04/4/2017, LD1634200015 ngày 07/12/2018 và thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Sacombank và bà Nguyễn Thị Tr nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2019/QĐ-BPKCTT ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi bà Nguyễn Thị Tr và Ngân hàng Sacombank thi hành án xong của khoản tiền 1.739.645.913 (một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm mười ba) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Mỹ H và bà Võ Thị Kim H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.094.688 (ba mươi hai triệu không trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi tám) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008112 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Buộc bà Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.835.861 (hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi một) đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Tr và Ngân hàng Sacombank phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 64.189.377 (sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi bảy) đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0108280 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngân hàng Sacombank phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0108379 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận 12, Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 12, Tp.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Đ-Thương), 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Thị Thương